

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2019/HNGĐ-PT

Ngày: 22/11/2019.

V/v: “Tranh chấp xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các Thẩm phán: Ông Trương Quốc Văn;
Ông Quách Văn Thành.

-Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2019/HNGĐ- PT ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn”. Do bản án sơ thẩm số 19/2019/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện NLạc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56 /2019/QĐ- PT ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa: Có mặt anh N, vắng mặt chị H (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2019 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn năm 2004, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện N ngày 20/6/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2018 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác rồi thường xuyên chửi bới, thậm chí còn Hành hung chị khiến

tình cảm vợ chồng rạn nứt không còn khả năng Hn gắn. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm ngày lạnh nhạt dần, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình dàn xếp nhưng không có kết quả gì. Hiện nay vợ chồng ly thân nhau, không ai quan tâm và có trách nhiệm đến ai.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có níu kéo cũng không đem lại hạnh phúc, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q Lặc giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: cháu Nguyễn Thị Q, sinh 09/3/2004 và cháu Nguyễn G, sinh ngày 06/8/2013. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi cháu G, anh N nuôi dưỡng cháu Q, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Q:* Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến Hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập cho anh Q, thông báo cho anh ngày giờ đến Tòa án để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh N không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, nên Tòa án cấp sơ thẩm không lấy được lời khai và không hòa giải được, tại phiên tòa sơ thẩm anh N vắng mặt không có lý do.

Tại Bản án sơ thẩm số 19/2019/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc đã Quyết định:

Áp dụng: khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; 56; 57; 58; 81;83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

-Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

-Về con chung: Giao cả hai cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 09/3/2004 và cháu Nguyễn G, sinh ngày 06/8/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

-Về tài sản, công nợ: Không giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, anh Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung:

Không đồng ý với bản án sơ thẩm xử cho chị H ly hôn và giao cả hai con cho chị H nuôi. Do hiểu biết pháp luật hạn chế và phải đi lái xe đường dài nên trong thời gian Tòa án giải quyết anh không có mặt theo Thông báo, triệu tập của Tòa án. Bản thân anh không có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và vẫn còn tình cảm nên muốn quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q, xử cho chị H được ly hôn anh Q, hiện nay chị H đi làm ăn xa để lại cả hai con cho anh nuôi, đề nghị giao cả hai con cho anh Nnuôi và buộc chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của các bên, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn N làm trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó Tòa án cấp phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử (theo khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Xét đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn N không đồng ý ly hôn, thấy rằng: Anh N và chị H kết hôn năm 2004, có đăng ký là cặp hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N có quan hệ với người phụ nữ khác rồi thường xuyên chửi bới, thậm chí hành hung chị khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt, lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình dàn xếp nhưng không có kết quả, do đó chị làm đơn xin ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, theo anh N trình bày, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh tháng 11/2018, nguyên nhân do xe của anh gặp tai nạn dẫn đến kinh tế sa sút, anh thường xuyên phải đi làm ăn xa nên không quan tâm được đến gia đình, chị H không thông cảm với anh, cả hai đều nghi kỵ lẫn nhau, người này cho rằng người kia có quan hệ với người khác, đôi khi nóng giận anh có tát chị H.

Nhận thấy nguyên nhân mỗi bên trình bày có khác nhau, việc chị H cho rằng anh N quan hệ bất chính và hành hung chị tuy chưa đủ cơ sở chứng minh, nhưng mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra là có thật, bản thân anh N nghề lái xe, thường xuyên vắng nhà, thiếu quan tâm đến gia đình, hai bên không có sự cùng nhau gánh vác, chia sẻ. Tình cảm rạn nứt, anh chị vẫn sống chung một nhưng tình cảm lạnh nhạt, đôi bên đều không có biện pháp gì hàn gắn quan hệ vợ chồng. Sau khi chị H làm đơn ly hôn, mặc dù đã được Tòa án cấp sơ thẩm Thông báo, triệu tập nhiều lần nhưng anh N không đến Tòa giải quyết, do đó án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị H ly hôn anh là có căn cứ. Sau khi được Tòa án cấp sơ thẩm xử cho ly hôn, chị H đã để hai con lại cho anh Nnuôi và đi khỏi địa phương, theo anh N hiện tại chị đang làm Công ty ở Bắc Ninh, mặc dù anh đã tìm gặp chị để trao đổi nhưng thái độ chị H kiên quyết không quay lại. Như vậy cho đến nay hai bên vẫn không có được tiếng nói chung, điều đó thể hiện mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng hàn gắn. Do đó Tòa án

cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của anh N hủy bản án sơ thẩm cho các bên đoàn tụ.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con là cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 09/3/2004 và cháu Nguyễn G, sinh ngày 06/8/2013.

Xét yêu cầu của anh N xin nuôi cả hai con, đồng thời yêu cầu chị H phải cấp dưỡng thấy rằng, theo lời khai của chị H thì chị chỉ xin nuôi cháu G, song do cháu Q cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên tại phiên tòa sơ thẩm chị xin nuôi cả 02 con không yêu cầu anh cấp dưỡng.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, anh N xuất trình “Giấy xác nhận” của Trưởng thôn Liên Minh và UBND xã M có nội dung: Sau khi được Tòa án xử lý hôn và giao cả hai cháu là Nguyễn Thị Q và Nguyễn G, nhưng chị H không nuôi con, hiện nay chị H ở đâu không rõ, cả hai cháu hiện nay đang do anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Kèm theo còn có “Đơn trình bày nguyện vọng” của cháu Nguyễn Thị Q đề nghị Tòa án cho hai chị em ở với bố. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Q, sửa bản án sơ thẩm, giao cả hai cháu Nguyễn Thị Q và Nguyễn G cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về trách nhiệm cấp dưỡng, hiện nay không có căn cứ là chị H không đủ sức khỏe hoặc không có thu nhập, bởi vậy cần buộc chị có trách nhiệm đóng góp nuôi con cùng anh N theo quy định.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên anh N không phải nộp án phí phúc thẩm; chị H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q, sửa bản án sơ thẩm số 19/2019/HNGĐ-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Giao cả hai cháu Nguyễn Thị Q, sinh ngày 09/3/2004 và cháu Nguyễn G, sinh ngày 06/8/2013 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh N mỗi cháu 1.000.000đ/tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/11/2019) cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Chị H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 6 Điều 27; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH11 về án phí, lệ phí Tòa án:

Chị H phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn N 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện NLặc theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0006858 ngày 12/9/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại H Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND huyện NLặc;
- VKSND huyện NLặc;
- Chi cục THADS huyện NLặc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Chinh